TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2022/QĐST- DS	*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 97/2021/TLST- DS ngày 11/10/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng N

Địa chỉ trụ sở: Số 02 LH, phường TC, quận BĐ, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Thanh H – Trưởng phòng khách hàng hộ sản xuất và cá nhân chi nhánh Ngân hàng N Thái Nguyên

Địa chỉ: 279, đường T, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984

HKTT: Tổ 24, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962.

HKTT: Tổ 4, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang cải tạo tại đội 28, phân trại K1, trại giam NL, Bộ Công an

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thanh T sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng N là 322.567.500 đồng *(Ba trăm hai mươi hai triệu năm trăm sáu mươi bẩy nghìn năm trăm đồng)*, trong đó: Nợ gốc 173.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 149.567.500 đồng tạm tính đến ngày 10/01/2022 theo Hợp đồng tín dụng số 8500LAV201300368 ngày 10/07/2013.

Phương thức thanh toán: trả một lần chậm nhất ngày 30/6/2022.

Kể từ ngày 11/01/2022, bà Nguyễn Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 8500LAV201300368 ngày 10/07/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Trong trường hợp bà Nguyễn Thanh T không trả được nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại thửa số 465, tờ bản đồ số 4, diện tích 49,2m^2 , loại đất ở đô thị tại tổ 4 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên *(Giấy chứng nhận QSD đất số số BM147458 do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 12/11/2012 mang tên Nguyễn Thị H)* cùng toàn bộ tài sản trên đất để thu hồi nợ.

Vị trí thửa đất:

Phía Bắc vị trí từ điểm A-B = 4,0m, giáp sân chung của các hộ ông Nguyễn Văn Thành,Trương Vĩnh Sơn, Trần Thị Đông Viên;

Phía nam vị trí từ điểm C-D =4,0m giáp đường Bến Oánh;

Phía đông vị trí từ điểm B-C=12,3m giáp thửa 466, tờ bản đồ số 4 của ông Trần Đăng Trung;

Phía tây vị trí từ điểm A-D = 12,3m, giáp ngõ đi chung.

Tài sản trên đất gồm một nhà cấp 4 diện tích 51,3m^2/01 tầng, nhà hai tầng xây dựng từ năm 1990 đã cũ nát, xuống cấp (do bà Hằng đang đi cải tạo, nhà hiện do chị Tuyền quản lý).

(Kèm theo trích đo hiện trạng quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Hà Nguyên Châu)

3. Chi phí tố tụng khác: Ngân hàng Ngân hàng N nộp tiền chi phí thẩm định tài sản là 10.000.000 đồng (Đã quyết toán xong).

4. Án phí: Bà Nguyễn Thanh T nộp tiền án phí là 8.064.187 đồng (*Tám triệu không trăm sáu mươi tư nghìn một trăm tám bẩy đồng*). Hoàn lại cho Ngân hàng N 7.888.000 đồng (*Bẩy triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0000529 ngày 11/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân